

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng;

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Âm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn:

Bà Lâm Ái Q, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Số A, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Số F, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bị đơn:

Ông Phan Hoài P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số A, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

(Bà Q có yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Lâm Ái Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Hoài P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 18/02/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hiện bà và ông P đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông P không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P, bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên Phan Lâm Gia B, sinh ngày 05/12/2013 (hiện đang sống cùng ông P) và Phan Lâm Gia K, sinh ngày 07/3/2019 (hiện đang sống cùng bà). Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia K, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con; giao quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia B lại cho ông P và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 03/7/2025 bị đơn ông Phan Hoài P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lâm Ái Q, ông không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên Phan Lâm Gia B, sinh ngày 05/12/2013 (hiện đang sống cùng ông) và Phan Lâm Gia K, sinh ngày 07/3/2019 (hiện đang sống cùng bà Q). Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia B, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con; giao quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia K lại cho bà Q và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông P không có lời trình bày về tài sản chung.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong quá

trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Ái Q được ly hôn với ông Phan Hoài P. Ghi nhận bà Q, ông P không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

Bà Lâm Ái Q được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia K, sinh ngày 07/3/2019, hiện cháu K đang sống cùng với bà Q. Ghi nhận bà Q không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Hoài P được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia B, sinh ngày 05/12/2013, hiện cháu B đang sống cùng với ông P. Ghi nhận ông P không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

+ Về nợ chung: Bà Q, ông P khai không có nên không xét đến.

+ Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung, nếu trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

+ Về án phí tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Phan Hoài P là bị đơn có nơi cư trú tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lâm Ái Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Q là phù hợp.

Bị đơn ông Phan Hoài P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng ông P không có mặt, vụ án không tiến hành mở phiên hòa giải được và tại phiên tòa ông P vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Q thì sau khi kết hôn, bà và ông P chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nay bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông P. Bị đơn ông P thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, ông P cũng đồng ý ly hôn với bà Q nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận bà Q, ông P không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

[4.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên Phan Lâm Gia B, sinh ngày 05/12/2013 (hiện đang sống cùng ông P) và Phan Lâm Gia K, sinh ngày 07/3/2019 (hiện đang sống cùng bà Q). Sau khi ly hôn, bà Q yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia K, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con; giao quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia B lại cho ông P và bà không cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông P thống nhất với yêu cầu của bà Q về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4.3] Về nợ chung: Bà Q, ông P khai không có nên không xét đến.

[4.4] Về tài sản chung: Bà Q khai không có; phía ông P không có lời khai. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ban hành Thông báo v/v giao nộp tài liệu, chứng cứ số 181/TB-TA ngày 24/7/2025 để yêu cầu ông P trình bày rõ ý kiến của ông về tài sản chung của ông và bà Q trong thời kỳ hôn nhân nhưng ông P không có lời trình bày về tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung, nếu trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ái Q đối với bị đơn ông Phan Hoài P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Ái Q được ly hôn với ông Phan Hoài P. Ghi nhận bà Q, ông P không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

Bà Lâm Ái Q được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia K, sinh ngày 07/3/2019, hiện cháu K đang sống cùng với bà Q. Ghi nhận bà Q không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Hoài P được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Lâm Gia B, sinh ngày 05/12/2013, hiện cháu B đang sống cùng với ông P. Ghi nhận ông P không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về nợ chung: Bà Q, ông P khai không có nên không xét đến.

1.4. Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung, nếu trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Về án phí: Bà Lâm Ái Q phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011574 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Vĩnh Long). Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm My